

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23-12-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư;

Bà Đồng Thị Mười;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 507/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng S, sinh năm: 1996; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1992; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 15/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Hồng S trình bày:

Chị Phạm Hồng S và anh Nguyễn Hoàng H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Đức, huyện Cai

Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Hoàng H không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con và gia đình, vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 09/01/2017, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hồng S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, bị đơn anh Nguyễn Hoàng H cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa chị Phạm Hồng S và anh Nguyễn Hoàng H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Phạm Hồng S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Phạm Hồng S theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng H nhưng anh Nguyễn Hoàng H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng H.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Phạm Hồng S và anh Nguyễn Hoàng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Hiệp Đức,

huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/6/2015 tại Quyền số 01/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Phạm Hồng S yêu cầu Tòa án cho ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Hoàng H không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con và gia đình, vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay.

Khi chị Phạm Hồng S có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho anh Nguyễn Hoàng H nhưng anh Nguyễn Hoàng H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hồng S. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hoàng H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Điều đó đã cho thấy anh Nguyễn Hoàng H đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị Phạm Hồng S. Xét thấy, tình cảm và đời sống chung của vợ chồng của chị Phạm Hồng S và anh Nguyễn Hoàng H đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị Phạm Hồng S được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H là phù hợp.

[5] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 09/01/2017, hiện đang sống với chị Phạm Thị Hồng S. Khi ly hôn, chị Phạm Thị Hồng S yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu Nguyễn Ngọc Trâm A đang sống cùng chị Phạm Hồng S, cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt, hiện tại chị Phạm Hồng S có công việc thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc tốt con chung. Mặt khác, cháu Nguyễn Ngọc Trâm A còn quá nhỏ, cần có sự chăm sóc của chị Phạm Hồng S. Đối với anh Nguyễn Hoàng H từ khi vụ án thụ lý giải quyết cho đến khi xét xử cũng không có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Trâm A cho chị Phạm Hồng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phạm Hồng S không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Hồng S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Phạm Hồng S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Hồng S được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 09/01/2017 cho chị Phạm Hồng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Phạm Hồng S không yêu cầu.

Anh Nguyễn Hoàng H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Hồng S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006035 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Đ, huyện C; tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Thúy

